

07 Các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân thì Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thông qua việc kết nối, chia sẻ thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an, Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh hoặc khai thác bằng văn bản; Công dân khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng văn bản yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thông qua dịch vụ nhắn tin, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an.

(2) Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính.**

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm thực hiện tra cứu, khai thác thông tin của người nộp hồ sơ qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chưa kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì yêu cầu công dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân của mình qua cổng dịch vụ công quốc gia để ghi nhận và lưu trữ thông tin về cư trú trong hồ sơ thủ tục hành chính. Công dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân của mình theo các bước sau:

Bước 1: Công dân truy cập Công dịch vụ công theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/ mật khẩu truy cập (*sử dụng tài khoản Cổng DVC quốc gia*); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ và tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm.

Thông tin cơ bản công dân sẽ hiện thị trên màn hình gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Nơi thường trú; Số định danh cá nhân; Số chứng minh nhân dân.

2. Công dân có thể sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

Cơ sở pháp lý: Theo quy định tại Điều 3 và Điều 20 Luật Căn cước công dân, căn cước công dân thể hiện thông tin cơ bản về lai lịch, nhận dạng của công dân; Thẻ Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh về căn cước công dân của người được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam; Khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đó không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin cá nhân, nơi thường trú.

Như vậy, người dân có thể sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip là một loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Cơ quan, tổ chức, cá nhân *không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chip khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.*

Các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân, gồm: Số Căn cước công dân (chính là số định danh cá nhân); Ảnh chân dung; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; Ngày, tháng, năm hết hạn; Đặc điểm nhân dạng; Vân tay; Ngày, tháng, năm cấp thẻ; Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị đầu đọc mã QRcode trên thẻ Căn cước công dân đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BCA ngày 23/01/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ CCCD: “a) Mặt trước thẻ CCCD gồm các thông tin: ...; mã QR; b) mặt sau thẻ CCCD gồm các thông tin sau:; **chip điện tử**”

(2) Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy

khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng hình thức sử dụng thiết bị đầu đọc mã QRCode trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân trong hồ sơ thủ tục hành chính.**

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng thiết bị đọc mã QRcode trên thẻ căn cước công dân *(theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 46/QĐ-TTĐT ngày 18/01/2022 ban hành hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc mã QRCode)* để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân được hiển thị trên thiết bị trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, **không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chip khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.**

Các thông tin trong mã QRCode được hiển thị trên thiết bị đọc mã QRCode gồm: Số CCCD; số CMND 9 số; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp CCCD.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị đầu đọc chip trên thẻ Căn cước công dân đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BCA ngày 23/01/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ CCCD: “a) Mặt trước thẻ CCCD gồm các thông tin: ...; mã QR; b) mặt sau thẻ CCCD gồm các thông tin sau:; **chip điện tử**”

(2) Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng hình thức sử dụng thiết bị đầu đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân trong hồ sơ thủ tục hành chính.**

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân *(theo tiêu chuẩn ICAO)* để ghi

nhận và lưu trữ thông tin công dân được hiển thị trên thiết bị trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, *không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chip khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.*

Các thông tin trong chip điện tử được hiển thị trên thiết bị đọc chip gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số chứng minh đã được cấp; Ngày cấp; Ngày hết hạn (của thẻ CCCD); Đặc điểm nhận dạng; Ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VNeID để sử dụng thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý: Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử quy định “việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ Căn cước công dân trong thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ Căn cước công dân”. Theo đó, các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân; các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử theo trình tự, thủ tục quy định để xác thực tài khoản định danh điện tử hoặc khai thác thông tin liên quan khi người dân có yêu cầu.

Như vậy, khi công dân tra cứu, xuất trình thông tin cá nhân, nơi thường trú hiển thị trên ứng dụng VNeID, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu trữ thông tin này trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, *không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên ứng dụng VNeID khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.*

Các thông tin hiển thị trên ứng dụng VNeID gồm: Số CCCD; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; Đặc điểm nhận dạng; Ngày cấp, Số điện thoại.

6. Công dân có thể sử dụng giấy Xác nhận thông tin về cư trú để chứng minh thông tin cá nhân, nơi cư trú khi không thể khai thác, sử dụng được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Cơ sở pháp lý:

(1) Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 33 Luật Cư trú thì công dân có quyền được cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú khi có yêu cầu;

(2) Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú thì công dân yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú có thể trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân đề nghị cấp xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an, Công dịch vụ công quản lý cư trú; Thời hạn giải quyết tối đa là 03 ngày làm việc.

(3) Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì trường hợp không thể khai thác được thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ công chức, viên chức được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy xác nhận thông tin về cư trú (giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú).

Để được cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú, công dân có thể trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết. Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân.

Khi công dân xuất trình bản sao hoặc xuất trình giấy xác nhận thông tin về cư trú thì không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên giấy xác nhận thông tin về cư trú khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu giấy Xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an) gồm các thông tin, cụ thể: Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Nơi tạm trú; Nơi ở hiện tại; Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ và Quan hệ với chủ hộ; Họ, chữ đệm và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình và quan hệ với chủ hộ.

7. Công dân có thể sử dụng giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chứng minh thông tin cá nhân, nơi cư trú khi không thể khai thác, sử dụng được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân thì ngay sau khi xác lập được số định danh cá nhân cho công dân, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có văn bản thông báo cho công dân về số định danh cá nhân đã được xác lập và các thông tin của công dân hiện

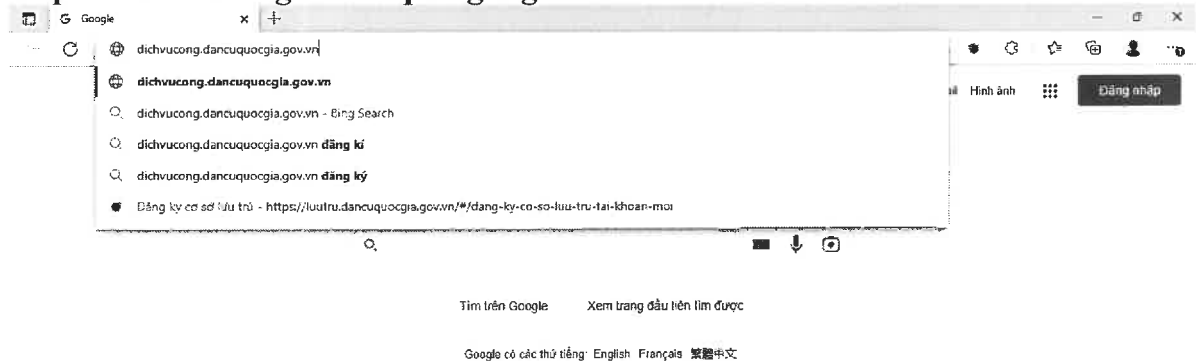
có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Căn cứ quy định trên, Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp CCCD trên toàn quốc để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

Như vậy, khi công dân xuất trình giấy Thông báo số định danh cá nhân thì không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

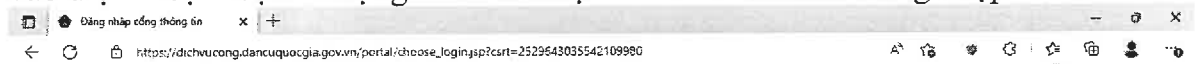
Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; ⁽⁶⁾ Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Tình trạng hôn nhân; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ; Nhóm máu; Họ, chữ đệm và tên, của cha, mẹ; Số định danh cá nhân./.

HƯỚNG DẪN CÔNG DÂN TỰ TRA CỨU, KHAI THÁC THÔNG TIN CÁ NHÂN MÌNH QUA CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bước 1: Công dân đăng nhập vào địa chỉ website <https://dichvucong.dancuocgia.gov.vn/>

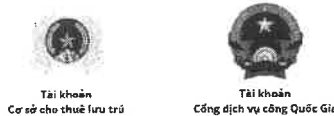


Bước 2: Đăng nhập mật khẩu, tài khoản truy cập (sử dụng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia); xác thực bằng cách nhập mã OTP được hệ thống gửi vào điện thoại hoặc sử dụng tài khoản định danh VNeID để đăng nhập



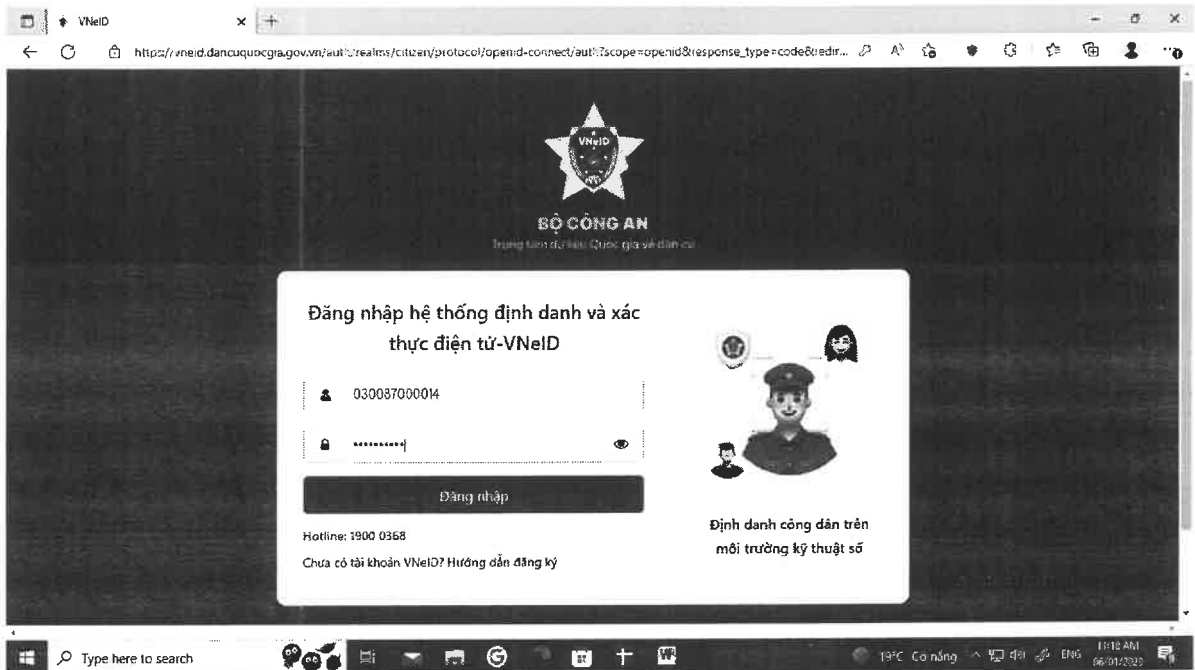
**CỔNG DỊCH VỤ CÔNG
BỘ CÔNG AN**

Đăng nhập

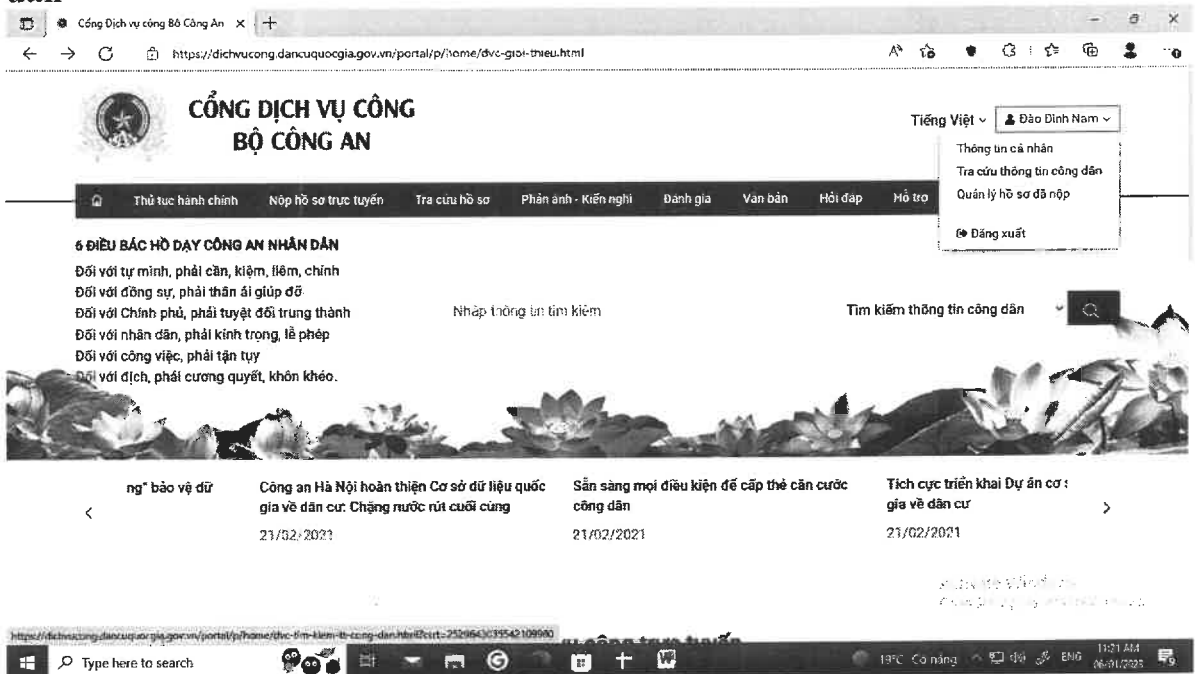


Bản quyền thuộc về CỔNG DỊCH VỤ CÔNG - BỘ CÔNG AN

Khi sử dụng lại thông tin, đề nghị ghi rõ nguồn "Cổng Dịch vụ công - Bộ Công an"



Bước 3: Tại trang chủ truy cập vào chức năng tra cứu thông tin công dân



Bước 4: Công dân điền các thông tin bắt buộc (Có nút sao màu đỏ) và mã xác nhận để khai thác thông tin của mình

Cổng Dịch vụ công Bộ Công An

http://dichvucong.danquocgia.gov.vn/portal/p/home/dvc-tim-kiem-tt-cong-dan.html?csrt=2529643035542109980

Ngày sinh công dân (*) 17/01/1987 Số điện thoại 0855179668

Giới tính Chọn Quốc tịch Chọn

Dân tộc Chọn Tình trạng hôn nhân Chọn

Mã xác nhận * 5617

5617

Tìm kiếm

Thông tin công dân

Họ tên

Giới tính

Tình trạng hôn nhân

Type here to search

19°C Có nắng

11:22 AM 06/01/2023

Bước 5: Thông tin công dân hiển thị trên màn hình

Cổng Dịch vụ công Bộ Công An

http://dichvucong.danquocgia.gov.vn/portal/p/home/dvc-tim-kiem-tt-cong-dan.html?csrt=2529643035542109980

Tìm kiếm

Thông tin công dân

Họ tên	BẢO ĐÌNH NAM
Giới tính	Giới tính nam
Tình trạng hôn nhân	Đang có vợ/chồng
Ngày sinh	17/01/1987
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Tôn giáo	Không
Nhóm máu	B
Nơi đăng ký khai sinh	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương
Nơi ở thường trú	PHÒNG BEI-CT4, KĐT VẠN KHÉ, PHƯỜNG LA KHÉ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Quê quán	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương
Nơi ở hiện tại	PHÒNG BEI-CT4, KĐT VẠN KHÉ, PHƯỜNG LA KHÉ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Thông tin gia đình	☞ Xem chi tiết
Thông tin hồ	☞ Xem chi tiết
Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích	

Type here to search

19°C Có nắng

11:22 AM 06/01/2023

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA DANH TÍNH SỐ TRÊN HỆ THỐNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TP HỒ CHÍ MINH

Đăng nhập vào chương trình theo link <https://motcua.tphcm.gov.vn/>



Dùng tài khoản của cán bộ đăng nhập vào hệ thống

1. Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp:

Mã thủ tục	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Quy trình	Tiếp nhận hồ sơ	Thực hiện
1.006313	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Quyển 6_Liên thông đăng ký thành lập hộ kinh doanh và...	Tiếp nhận	...
2.000305.000.0 0.00.H29	Công nhân danh hiệu Lao động tiên tiến	Thư đưa - Khen thưởng	Công nhân danh hiệu "Lao động tiên tiến"	Tiếp nhận	...
2.100403.000.0 0.00.H29	Đăng ký tạm ngưng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh...	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Quyển 6 - Đăng ký tạm ngưng kinh doanh, tiếp tục kinh...	Tiếp nhận	...
1.001714.003.0 0.00.H29	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng...	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùn...	Tiếp nhận	...
1.000715.000.0 0.00.H29	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng...	Giáo dục tiểu học	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng...	Tiếp nhận	...
1.009296.000.0 0.00.H29	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Phổ biến giáo dục pháp luật	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Tiếp nhận	...

Chọn nút “tiếp nhận hồ sơ” chọn thủ tục hành chính cần thực hiện bấm nút “tiếp nhận”

Hệ thống thông tin giải quyết
T.T.H.C Thành phố Hồ Chí Minh
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Tiếp nhận hồ sơ

Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Mức độ 2

Lĩnh vực: Hộ tịch

Quy trình: 11 ngày - Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Gửi tin nhắn cho người dân Gửi email cho người dân

Thông tin chung Thành phần hồ sơ Lệ phí Thông tin chi tiết Hình thức nhận kết quả

Kiểm tra danh tính số

Họ và tên CMND/CCCD Ngày sinh

Kiểm tra từ DVCQG Kiểm tra từ CSDLDC

Họ và tên * Ngày sinh * Số điện thoại * Email

Nhập họ tên Ngày sinh

Số CMND/CCCD * Ngày cấp CMND/CCCD * Nơi cấp CMND/CCCD *

Nhập số CMND Nhập ngày cấp CMND Chọn nơi cấp CMND

Chọn nút “kiểm tra từ CSDLDC” nhập thông tin vào ô “Họ và tên”, “CMND/CCCD”, “Ngày sinh”. Sau đó bấm nút “Kiểm tra”

Hệ thống thông tin giải quyết
T.T.H.C Thành phố Hồ Chí Minh
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Tiếp nhận hồ sơ

Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Mức độ 2

Lĩnh vực: Hộ tịch

Quy trình: 11 ngày - Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Gửi tin nhắn cho người dân Gửi email cho người dân

Thông tin chung Thành phần hồ sơ Lệ phí Thông tin chi tiết Hình thức nhận kết quả

Kiểm tra danh tính số

Họ và tên CMND/CCCD Ngày sinh

hoàng lê vinh sơn 079205007391 21/10/2005

Kiểm tra từ DVCQG Kiểm tra từ CSDLDC

Họ và tên * Ngày sinh * Số điện thoại * Email

HOÀNG LÊ VINH SƠN 21/10/2005

Số CMND/CCCD * Ngày cấp CMND/CCCD * Nơi cấp CMND/CCCD *

Nhập số CMND Nhập ngày cấp CMND Chọn nơi cấp CMND

Quốc gia * Thông tin công dân hợp lệ Quận/huyện

Việt Nam Quận 10

Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin của công dân trên CSDLDC và trả kết quả địa chỉ của công dân và hiện lên thông tin “Thông tin hợp lệ” nếu dữ liệu trùng khớp với CSDLDC.

2. Trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến

[mota.gov.vn](#) / dossier/online-reception

Hệ thống thông tin giải quyết TTTC Thành phố Hồ Chí Minh
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phòng Tài chính - Kế hoạch

Danh sách công việc (1)

Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến

Mã số hồ sơ Số CMND Tên người nộp Tên cơ quan doanh nghiệp... Hình thức tiếp nhận
 Tất cả

Mới đăng ký **13**

Tìm kiếm

Xuất excel hồ sơ trên trang

STT	Mã số	Thủ tục	Người nộp	Ngày nộp	Trạng thái	Thao tác
1	H29.64-230134-0037	1.001612.000.03.00.H29 - Đăng ký thành lập hồ kinh doanh	TRẦN THANH TRUNG 133/41J Văn Thấn, undefined, undefined, Việt...	04/01/2023 10:53:55	Mới đăng ký	...
2	H29.64-230134-0009	1.006313 - Nominat thủ tục liên thông đăng ký hồ kinh doanh và...	DUNG CỬU PHƯỚC 102/9/1 ĐƯỜNG SỐ 100 BÌNH THỜI, P14,Q11, undefined...	04/01/2023 14:44:38	Mới đăng ký	...
3	H29.64-230134	1.001266.000.03.00.H29 - Chăm dứt hoạt động của hồ	TRẦN TUẤN PHONG 436A/6 Nguyễn Văn Lượng	04/01/2023 09:49:33	Mới đăng ký	...

Thống kê báo cáo
 Tài liệu hướng dẫn

Chọn thủ tục hành chính muốn xử lý

[mota.gov.vn](#) / dossier/online-reception/receiving/63b4ecc9325d6755b485aec1?procedure=63953ae15a57a37d4052fc15&procedureProcessDef=63953b...

Hệ thống thông tin giải quyết TTTC Thành phố Hồ Chí Minh
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN TRẢ KẾT QUẢ

H29.66 - Quận 8 - Ủy ban nhân dân Thành phố

Tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ: H29.66-230104-0004
 Đăng ký thành lập hệ kinh doanh

Mức độ 4

Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hệ kinh doanh), Thuế

Quy trình: 3 ngày - Quận 8 - Đăng ký thành lập hồ kinh doanh

Hình thức thanh toán: Trục tiếp

Trạng thái DVCCQ:

Gửi tin nhắn cho người dân(209780636) Gửi email cho người dân(dvkttdp@gmail.com)

Thông tin chung Thành phần hồ sơ Lệ phí Thông tin chi tiết Nhận kết quả

Họ và tên * Ngày sinh * Số điện thoại * Email *
 PHẠM LÊ KIM THANH 12/10/1992 0909780636 dvkttdp@gmail.com

Số CMND/CCCD * Ngày cấp CMND/CCCD * Nơi cấp CMND/CCCD *

Bấm vào nút “Kiểm tra danh tính số”

mot.cua tphcm.gov.vn/vi/dossier/online-reception/receiving/63b4ec9325d6755b485aec1?procedure=63953aef5a57a37d4052fc15&procedureProcessDef=63953b...

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT
T.Ư.Đ. Thành phố Hồ Chí Minh
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
TRẢ KẾT QUẢ

Hình thức thanh toán: Trực tiếp
Trạng thái DVCCQG:
 Gửi tin nhắn cho người dân(09780636) [?] Gửi email cho người dân(dvktctp@gmail.com) [?]

Thông tin chung Thành phần hồ sơ Lệ phí Thông tin chi tiết Hình thức nhận kết quả

Kiểm tra danh tính số

Họ và tên *	Ngày sinh *	Số điện thoại *	Email
PHẠM LÊ KIM THANH	12/10/1992	0909780636	dvktctp@gmail.com
Số CMND/CCCD *	Ngày cấp CMND/CCCD *	Nơi cấp CMND/CCCD *	
079192019782	03/01/2022	Cục cảnh sát Quản lý hành chính v... *	
Quốc gia *	Tỉnh/TP	Quận/huyện	
Việt Nam x	Thành phố Hồ Chí Minh x	Quận 8 x	
Phường/xã	Địa chỉ chi tiết *		
Phường 04	Số nhà số		
Cơ quan/Doanh nghiệp	<input checked="" type="checkbox"/> Thông tin công dân hợp lệ <input type="checkbox"/>	Tỉnh/TP	
		Chọn Tỉnh/TP	

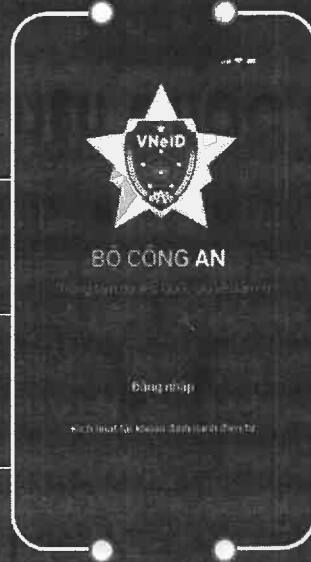
Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin của công dân trên CSDLDC và trả kết quả “Thông tin hợp lệ” nếu dữ liệu trùng khớp với CSDLDC.



TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ VNeID

- Cấp theo đề nghị
- Từ 14 tuổi trở lên
- <14 tuổi đăng ký theo tài khoản bố mẹ
- Đăng ký qua app, công an phường



TIỆN ÍCH

- Giao dịch online
- Tích hợp các giấy tờ thay cho bản giấy
- Tố giác tội phạm
- Khai báo lưu trú
- Khai báo y tế, di chuyển nội địa
- Bảo mật thông tin

CÁCH ĐĂNG KÝ

Qua app



- Tải app
- Đăng ký bằng số CCCD và số điện thoại
- Nhận mật khẩu qua số điện thoại đăng ký

Trực tiếp



- Đến trụ sở công an
- Cung cấp CCCD, số điện thoại, gmail
- Cán bộ công an xử lý

TÍNH NĂNG

✓	Khai báo y tế	✓
✓	Đăng ký tiêm chủng	✓
✓	Khai báo lưu trú	✓
✓	Đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng	✓
✗	Tích hợp các loại giấy tờ thay cho bản giấy	✓
✗	Thanh toán hóa đơn điện tử, điện, nước	✓
✗	Đóng BHXH, BHYT, chuyển tiền	✓

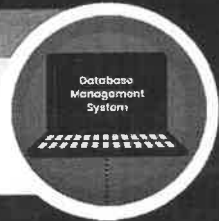


TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

7 PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC SỬ DỤNG THÔNG TIN CÔNG DÂN THAY CHO VIỆC XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU, SỔ TẠM TRÚ

CÁCH 1

Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư



CÁCH 2



Sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú

CÁCH 3

Sử dụng thiết bị đọc mã QR - code trên thẻ CCCD có gắn chip



CÁCH 4



Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD

CÁCH 5

Sử dụng thông tin tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID



CÁCH 6



Công dân khi cần giấy xác nhận về nơi cư trú

- Trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú
- Gửi yêu cầu xác nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến

CÁCH 7

Sử dụng thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư do Công an xã nơi công dân cư trú cấp

